

Thị xã HT, ngày 10 tháng 7 năm 2023

Số: 08/2023/QĐDS-VDS

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên họp: Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-VDS, ngày 17 tháng 3 năm 2023 về “***Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự***” theo Quyết định mở phiên họp số 08/2023/QĐPH-VDS, ngày 27 tháng 6 năm 2023.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông LVM., sinh năm 1960; Địa chỉ: ấp XD, xã TP, huyện GD, tỉnh TN (Có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị LTKP, sinh ngày 19/11/2001; Địa chỉ: Số 24, đường số 6 – Nguyễn Văn Cừ, ấp Ly, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ VIỆC

**** Tại đơn yêu cầu đề ngày 17/3/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu ông LVM trình bày:***

Ông LVM là anh trai ruột của ông LVC, sinh năm 1963 (chết năm 2016). Sinh thời, ông C. chung sống với vợ tên là PTL., sinh năm 1962 (chết năm 2022). Ông C. và bà L. chung sống chỉ có 01 người con chung duy nhất là chị LTKP, sinh ngày 19/11/2001 nhưng chị P. bệnh tật, không tự chăm sóc được cho bản thân, không làm chủ và điều khiển được hành vi. Cha mẹ chị P. để lại di sản là phần đất có diện tích 114,8m², thửa số 863, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp LY, xã LTN, thị xã HT, tỉnh tn, được Ủy ban nhân dân huyện HT(nay là Ủy ban nhân dân thị xã HT), tỉnh TN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00102 ngày 17/3/2010 cho ông C. và bà L.. Vì chị P. bệnh tật, sống mê côi, không ai chăm lo và bên ngoài của P. cũng không còn ai nên ngày 17/3/2023, ông M. làm đơn yêu cầu tuyên bố chị P. bị mất năng lực hành vi dân sự tại Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN, để ông M. đủ điều kiện là người giám hộ của chị P., chăm lo cho chị P. và quản lý tài sản của chị P..

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT nhận định:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 22, Điều 46, Điều 48, Điều 49 của Bộ luật Dân sự; Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông LVM và tính lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã HT nhận định:

[1] Nội dung vụ việc: Ông LVM trình bày: Ông M. là bác ruột của chị LTKP. Cha của chị P. là ông LVC, sinh năm 1963 (chết năm 2016), mẹ của chị P. là bà Phạm Thị L., sinh năm 1962 (chết năm 2022). Chị LTKP bị bệnh tâm thần bẩm sinh do ông C. đi bộ đội và bị nhiễm chất độc màu da cam nên chị P. được sinh ra với tinh thần không minh mẫn, không có khả năng nhận thức, không tự chăm sóc cho bản thân và sinh sống cùng cha mẹ từ nhỏ. Đến khi cha mẹ chết, ông M. đưa chị P. về nhà để chăm sóc và nuôi dưỡng từ cuối năm 2022 đến nay. Do gia đình bên ngoại của chị P. không có ai và bên nội chỉ còn duy nhất ông M. là bác ruột của chị P. nên ông M. yêu cầu Tòa án tuyên bố chị P. mất năng lực hành vi dân sự và giao chị P. cho ông M. tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ngày 05/4/2023, Tòa án nhân dân thị xã HT ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 08/2023/QĐ-TCGD về việc trưng cầu giám định đối với chị LTKP.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 320/KL-VPYTW ngày 16/5/2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: *Chị LTKP về y học hiện nay chị P. bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nặng (F72-ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay chị P. mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự: “*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần*”.

Do đó, việc ông LVM yêu cầu tuyên bố chị LTKP mất năng lực hành vi dân sự cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu cử người giám hộ: Ông M. yêu cầu giao chị P. cho ông

M. trực tiếp chăm sóc. Xét thấy, ông C., bà L. đều đã chết và ông C., bà L. chỉ có 01 người con chung là chị P., không có người con nào khác. Theo Phiếu trả lời kết quả xác minh tại Công an xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN (bút lục 38), xác định bên họ ngoại của chị P. không xác định được, không có thông tin. Ông bà nội của chị P. có 03 người con chung là ông M., ông C. (cha chị P.), cô của chị P. là bà LTG, sinh năm 1967 (chết năm 2016) và không còn bất kỳ người con nào khác. Vì vậy, chị P. chỉ có một người thân duy nhất là ông LVM (bác ruột của chị P.). Đồng thời, tại Đơn xin xác nhận của ông M. (có sự xác nhận của Công an xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, bút lục 39a), xác định ông M. là người có hạnh kiểm tốt, không vi phạm pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 49 của Bộ luật Dân sự, xác định ông M. là người giám hộ của chị P..

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông M. thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 22, Điều 46, Điều 48, Điều 49 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông LVM..

Tuyên bố chị LTKP, sinh ngày 19/11/2001; Trú tại: Số 24, đường số 6 – Nguyễn Văn Cừ, ấp LY, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN, là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ông LVM là người giám hộ của chị LTKP.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông M. thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tx. HT;
- Chi cục THADS tx. HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Vân

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:⁽²⁶⁾

.....
.....
Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp⁽²⁷⁾:.....

.....
(28) Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án
.....
.....
.....

(29)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-ST”, nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-PT”.

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: “Tuyên bố một người mất tích”, “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”,...

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tuyên bố một người mất tích”).

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-ST”, nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-PT”.

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần C.ối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

những nơi cần lưu bản án).

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu (quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)